

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục công trình, dự án thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/NQ-QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 2272/TTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 67 công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, với tổng diện tích sử dụng đất là 497,81 ha.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu, hồ sơ và các nội dung liên quan đến công trình, dự án; Có phương án nghiên cứu đánh giá tổng thể và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế tác động của các dự án điện gió đối với môi trường sinh thái, phòng tránh sạt lở, rủi ro thiên tai trong khu vực thực hiện các dự án điện gió; hạn chế tối đa việc tác động ảnh hưởng đến rừng, nhất là các diện tích rừng phòng hộ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Đăng Quang**

Phụ lục
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án	Ghi chú
A	Danh mục công trình, dự án đầu tư công		113.88	
1	Bê tông hóa tuyến đường Tân Sơn Hòa đến điểm thương mại dịch vụ, đường dây 2 khu trung tâm xã.	Nam Hải Lăng	0.49	
2	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các thửa đất xen kẽ trên địa bàn phường	Đông Hà	0.50	
3	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để kết nối giao thông với đường Trần Hưng Đạo	Đông Hà	0.40	
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Đông Hà	1.67	
5	Đường vào khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ đường vào Nghĩa trang Nhân dân thành phố Đông Hà đến khu phố Khe Lấp)	Đông Hà	3.18	
6	Via hè đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Trần Nhật Duật đến trường THCS Nguyễn Trãi)	Đông Hà	0.07	
7	Hoàn thiện tuyến đường Bà Triệu, Hoàng Diệu.	Đông Hà	0.12	
8	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật kết nối đường Thanh Niên	Đông Hà	4.20	
9	Vườn hoa, cây xanh tại nút giao đường Lê Lợi - Đại Cồ Việt	Nam Đông Hà	0.45	
10	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Sen Hồng (cơ sở 2)	Nam Đông Hà	0.01	
11	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Phan Đình Phùng	Nam Đông Hà	0.10	

12	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Lê Văn Tám	Nam Đông Hà	0.83	
13	Xây mới phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH Hòa Bình	Nam Đông Hà	0.46	
14	Thảm nhựa mặt đường nổi kiết 59 với kiết 119 Lê Duẩn và Nhà văn hóa khu phố 3 (phường An Đôn cũ) với khu đô thị Bắc Thành Cổ	Quảng Trị	0.05	
15	Hạ tầng kỹ thuật mở rộng khu dân cư thôn Bắc Ngũ (phần diện tích còn lại)	Ninh Châu	0.18	
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 1 các lô OM 10)	Ninh Châu	3.50	
17	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 2 các lô OM 10)	Ninh Châu	3.50	
18	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Dinh Mười 4, xã Ninh Châu (các lô OM4.3)	Ninh Châu	3.30	
19	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu (các lô OM-9.5, 6)	Ninh Châu	3.00	
20	Hạ tầng kỹ thuật các lô phía Nam dự án Nhà ở thương mại Dinh Mười III	Ninh Châu	1.74	
21	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Dinh Mười 4, xã Ninh Châu (các lô DVTM4; OM4.2)	Ninh Châu	3.00	
22	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tiếp giáp đường BOT, xã Ninh Châu (các lô OM4.1)	Ninh Châu	4.60	
23	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía bắc FLC, xã Ninh Châu (lô đất OM 22)	Ninh Châu	5.00	
24	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N5 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu (đoạn từ tuyến đường 564B đến ranh giới xã Quảng Ninh)	Ninh Châu	1.60	
25	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N9 (từ Dinh Mười 3 đến LK14-15)	Ninh Châu	1.70	

26	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D9 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu	Ninh Châu	3.00	
27	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N8 đô thị Dinh Mười, xã Ninh Châu	Ninh Châu	3.60	
28	Nâng cấp mở rộng đường khu dân cư thôn Trường An đi đường BOT	Ninh Châu	1.40	
29	Đường liên thôn Bình An - Đắc Thắng đi bến ông Trợ	Ninh Châu	0.40	
30	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Duy Hàm đoạn tiếp giáp dự án khu dân cư Nam Rào Bạc	Ninh Châu	0.17	
31	Hạ tầng bãi tắm Hải Ninh	Ninh Châu	1.50	
32	Sửa chữa tuyến đường bị xuống cấp do ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ năm 2025	Tân Mỹ	0.20	
33	Xây dựng hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh	Quảng Ninh	7.56	
34	Xây dựng công viên cây xanh thôn Lương Yên	Quảng Ninh	0.48	
35	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tây xã Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quảng Ninh	1.71	
36	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Quảng Ninh (Các lô III.DCM 25 - Giai đoạn 1)	Quảng Ninh	4.20	
37	Khu dân cư dọc đường trục chính đô thị Dinh Mười (các lô III.DCM 24; III.HTCT 18)	Quảng Ninh	4.80	
38	Khu dân cư dọc đường trục chính Đô thị Dinh Mười (các lô III.DCM28)	Quảng Ninh	4.95	
39	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, thôn Văn La, xã Quảng Ninh (lô OM11, OM22)	Quảng Ninh	1.80	
40	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Thị Định, xã Quảng Ninh (lô HH17)	Quảng Ninh	10.38	
41	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 3 (Giai đoạn 2) và Bắc Ninh 4 (Giai đoạn 1)	Quảng Ninh	7.31	
42	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Văn La, xã Quảng Ninh (Lô OM21.2, OM21.3)	Quảng Ninh	3.02	

43	Xây dựng Trường Nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Kim Phú	Kim Phú	6.33	
44	Trường bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tuyên Lâm	Tuyên Lâm	1.52	
45	Dự án Quy hoạch chi tiết khu dân cư và đường Lý Thường Kiệt đoạn qua phường Quảng Thuận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị); Hạng mục: Đường giao thông	Bắc Gianh	4.79	
46	Dự án Quy hoạch chi tiết khu dân cư và đường Lý Thường Kiệt đoạn qua phường Quảng Thuận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị); Hạng mục: San lấp mặt bằng OM3, OM4 thoát nước mặt, hoàn trả mương (thu hồi bổ sung)	Bắc Gianh	0.02	
47	Khu dân cư phía Tây đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới (phần mở rộng về phía Đông) phần diện tích còn lại	Đồng Thuận	1.10	
B	Danh mục công trình, dự án đầu tư khác		383.93	
1	Nhà máy điện gió Cam Lộ (Công suất 200MW) (Xã <i>Cồn Tiên: 50 ha (trong đó diện tích có thời hạn 30 ha, diện tích tạm thời 20 ha)</i> , xã <i>Hiếu Giang: 80 ha, trong đó diện tích có thời hạn 40 ha, diện tích tạm thời 40 ha</i>)	Cồn Tiên, Hiếu Giang	130.00	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục thu hồi đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đất đai và Nghị quyết của HĐND tỉnh.
2	Dự án Nhà máy điện gió Hưng Bắc (Công suất 30MW) (xã <i>Khe Sanh: 1,1 ha, xã Tân Lập: 18,4 ha</i>)	Khe Sanh, Tân Lập	19.50	Đề nghị UBND tỉnh thực hiện: Tăng cường công tác giám sát, thực hiện đúng theo phương án bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường; phương án thẩm định, cấp phép vận hành điện gió đã được phê duyệt. Yêu cầu các chủ đầu tư dự án tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác GPMB, có phương án đảm bảo thi công hợp lý; thực hiện đầy đủ nghiêm túc các cam kết với chính quyền địa phương về hỗ trợ dân sinh, cơ sở hạ tầng, đường công vụ; hạn chế tối đa việc thực hiện dự án ảnh hưởng đến đi lại, đời sống và sinh kế của người dân trong khu vực ảnh hưởng của dự án.
3	Nhà máy điện gió Tân Hợp 1 (Công suất 50 MW)	Khe Sanh	32.50	
4	Nhà máy điện gió Phúc Thành An Vĩnh Phúc (Công suất 30MW) (xã <i>Khe Sanh: 0,2 ha; xã Hướng Lập: 17,8 ha, xã Hướng Phùng: 1,5 ha</i>)	Khe Sanh, Hướng Lập, Hướng Phùng	19.50	
5	Nhà máy điện gió Phúc Thành An Quảng Trị (Công suất 48MW)(xã <i>Khe Sanh: 0,09 ha, xã Lao Bảo: 31,11 ha</i>)	Khe Sanh, Lao Bảo	31.20	
6	Nhà máy điện gió Tân Thành Long (Công suất 48 MW)(xã <i>Khe Sanh: 12,86 ha, xã Lao Bảo: 18,34 ha</i>)	Khe Sanh, Lao Bảo	31.20	

7	Nhà máy điện gió SCI Tân Thành (Công suất 30MW) (Xã Khe Sanh: 16,85 ha, xã A Dơi: 10,45 ha)	Khe Sanh, A Dơi	27.30	
8	Dự án điện gió Phong Liêu mở rộng (Công suất 35MW) (Xã Khe Sanh: 6,47 ha, xã Hướng Phùng 3,24 ha, xã Lao Bảo: 12,94 ha)	Khe Sanh, Hướng Phùng, Lao Bảo	22.65	
9	Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt (Công suất 26 MW)	Hướng Phùng	16.90	
10	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 3 (Công suất 48 MW) (Xã Khe Sanh: 8,75 ha, xã Đakông: 8,87 ha)	Khe Sanh, Đakông	17.62	
11	Nhà máy điện gió Halcom Hồng Đức (Công suất 200MW) (Sen Ngư: 7,63 ha; Trường Phú: 2,4 ha; Tân Mỹ: 1,9 ha)	Sen Ngư, Trường Phú, Tân Mỹ	11.93	
12	Nhà máy xử lý chất thải cụm công nghiệp	Nam Hải Lăng	10.30	
13	Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Đông Hà 220kV-Quán Ngang (GĐ1)	Ái Tử	0.21	
14	Chùa Tú Vàng (Tân Kiều Tự)	Minh Hoá	0.26	
15	Chùa Thác Bụt	Minh Hoá	0.51	
16	Trạm biến áp 110kV Minh Hoá và đầu nối	Minh Hoá	1.67	
17	Đường vào Trung tâm Điện lực Quảng Trạch từ Quốc lộ 1A - Dự án cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm điện lực Quảng Trạch	Phú Trạch	3.25	
18	Khu nhà ở xã hội Đức Ninh Đông	Đồng Hới	7.00	
19	Trường mầm non Việt Anh	Lệ Thủy	0.36	
20	Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà – Lao Bảo	Đông Hà	0.07	
Tổng: 67 công trình, dự án			497.81	